

4. Bồ-tát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Đại sĩ hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Bồ-tát Di-lặc thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ trước đây con nói hạnh của quả vị bất thoái cho Thiên vương Đâu-suất và quyến thuộc của ông. Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma đến, thưa với con: “Kính bạch Bồ-tát Di-lặc! Đức Thế Tôn thọ ký cho Nhân giả một đời nữa là thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng, vậy Nhân giả dùng đời nào để nhận được thọ ký, quá khứ, vị lai hay hiện tại? Nếu dùng đời quá khứ thì đời quá khứ đã qua rồi, nếu dùng đời vị lai thì đời vị lai chưa đến, nếu dùng đời hiện tại thì đời hiện tại không ngừng, đúng như Thế Tôn đã nói, chư Tỳ-kheo, chính ngay bây giờ mà các vị vừa sinh vừa già vừa chết. Nếu dùng cái không có đời nào mà nhận được thọ ký, thì không có đời nào là vị trí chính yếu, trong vị trí chính yếu cũng không có thọ ký, không có sự Bồ-đề vô thượng. Như vậy làm sao Nhân giả được thọ ký một đời, từ chân như sinh mà thọ ký, hay từ chân như diệt mà được thọ ký? Từ chân như sinh thì chân như không sinh, từ chân như diệt thì chân như không diệt. Tất cả chúng sinh toàn là chân như, tất cả các pháp cũng toàn chân như, tất cả Hiền thánh cũng toàn là chân như, đến như Nhân giả cũng là chân như. Nếu Nhân giả được thọ ký thì tất cả chúng sinh đáng lẽ cũng được thọ ký, tại sao, vì chân như là không nhị biên, không có các tánh khác nhau. Nếu Nhân giả được Bồ-đề vô thượng thì tất cả chúng sinh đáng lẽ cũng được, tại sao, vì chúng sinh chính là Bồ-đề. Nếu Nhân giả được Niết-bàn thì tất cả chúng sinh đáng lẽ cũng được Niết-bàn, tại sao, vì chính Phật biết hết thấy chúng sinh rốt ráo là vắng lặng, tức tướng Niết-bàn không trở lại vắng lặng nữa. Do vậy, Nhân giả không nên đem pháp này mà chỉ dẫn chư Thiên, vì thật ra không có người phát tâm Bồ-đề vô thượng, cũng không có người thoái chuyển tâm ấy. Nhân giả nên làm cho chư Thiên này bỏ sự phân biệt về Bồ-đề. Tại sao? Vì Bồ-đề không thể được bằng thân, không thể được bằng tâm. Tịch diệt là Bồ-đề, vì diệt hết các tướng. Không xét là Bồ-đề, vì rời mọi sự duyên dựa. Không biết là Bồ-đề, vì không mọi sự nhớ nghĩ. Đoạn trừ là Bồ-đề, vì xả bỏ mọi thứ kiến chấp. Tách rời là Bồ-đề, vì tách rời mọi thứ vọng tưởng. Chướng ngại là Bồ-đề, vì làm chướng ngại mọi sự nguyện cầu. Không chứng vào là Bồ-đề, vì không có tham chấp. Thuận với là Bồ-đề, vì thuận với chân như. Trú ở là Bồ-đề, vì trú ở pháp tánh. Đạt đến là Bồ-đề, vì đạt đến thật tế. Bất nhị là Bồ-đề, vì tách rời ý thức và đối tượng của ý thức. Đồng đẳng là Bồ-đề, vì đồng đẳng hư không. Vô vi là Bồ-đề, vì không sinh trú diệt. Biết rõ là Bồ-đề, vì biết rõ tâm hành của chúng sinh. Không hội tụ là Bồ-đề, vì giác quan và đối tượng không hội tụ với nhau. Không hợp là Bồ-đề, vì tách rời thói quen của phiền não. Không vị trí là Bồ-đề, vì không có hình sắc. Giả danh là Bồ-đề, vì danh từ là không. Như biến hóa là Bồ-đề, vì không có lấy bỏ. Không loạn động là Bồ-đề, vì thường tự yên tĩnh. Khéo vắng lặng là Bồ-đề, vì bản tánh thanh tịnh. Không lấy là Bồ-đề, vì tách rời mọi vin, náu. Không khác là Bồ-đề, vì các pháp đồng đẳng. Không sinh là Bồ-đề, vì không gì có thể ví dụ. Nhiệm mầu là Bồ-đề, vì các pháp khó biết.”

Bạch Thế Tôn! Khi Trưởng giả Duy-ma nói pháp như vậy thì có hai trăm trời, người được pháp Nhẫn vô sinh. Do vậy, nên con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Đồng tử Quang Nghiêm:

–Đồng tử hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đồng tử Quang Nghiêm thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ trước đây con đi ra thành Tỳ-da-ly, thì gặp trưởng giả vừa vào thành ấy. Con thi lễ và hỏi: “Cư sĩ từ đâu đến đây?” Trưởng giả trả lời với con: “Tôi từ đạo tràng đến đây.” Con hỏi: “Đạo tràng là chỗ nào?” Trưởng giả trả lời: “Tâm ngay thẳng là đạo tràng, vì không có giả dối. Phát khởi việc làm là đạo tràng, vì có thể làm thành mọi việc. Tâm sâu xa là đạo tràng, vì tăng thêm công đức. Tâm Bồ-đề là đạo tràng, vì không lầm lẫn. Bồ thí là đạo tràng, vì không có hy vọng đáp trả. Trì giới là đạo tràng, vì ý nguyện đầy đủ. Nhẫn nhục là đạo tràng, vì đối với chúng sinh tâm không bị chướng ngại. Tinh tấn là đạo tràng, vì không biếng nhác thoái lui. Thiền định là đạo tràng, vì tâm thuần hóa ôn hòa. Trí tuệ là đạo tràng, vì hiện thấy các pháp. Từ là đạo tràng, vì đồng đẳng với chúng sinh. Bi là đạo tràng, vì chịu được mệt nhọc khổ sở. Hỷ là đạo tràng, vì vui thích về pháp. Xả là đạo tràng, vì ghét thương đều cắt đứt. Thần thông là đạo tràng, vì thành tựu sáu Thông. Giải thoát là đạo tràng, vì có thể từ bỏ. Phương tiện là đạo tràng, vì giáo hóa chúng sinh. Bốn Nhiếp pháp là đạo tràng, vì thâm tóm, dẫn dắt chúng sinh. Đa văn là đạo tràng, vì thực hành đúng như đã nghe. Chế ngự tâm là đạo tràng, vì chánh quán các pháp. Ba mươi bảy giác phần là đạo tràng, vì xả bỏ pháp hữu vi. Đế là đạo tràng, vì không lừa đảo thế gian. Duyên khởi là đạo tràng, vì vô minh cho đến lão tử đều vô cùng tận. Các phiền não là đạo tràng, vì biết đúng như sự thật. Chúng sinh là đạo tràng, vì biết là vô ngã. Tất cả các pháp là đạo tràng, vì biết các pháp là không. Chiến thắng quân ma là đạo tràng, vì không có nghiêng đổ. Ba cõi là đạo tràng, vì không có đối tượng để hướng tới. Sự tử gấm là đạo tràng, vì không còn e sợ. Lực, Vô úy và pháp Bất cộng là đạo tràng, vì không còn mọi lầm lỗi. Ba Minh là đạo tràng, vì không còn sót lại sự chướng ngại nào. Một ý nghĩ biết tất cả pháp là đạo tràng, vì thành tựu nhất thế trí. Như vậy, thiện nam! Bồ-tát nếu thích ứng các pháp Ba-la-mật mà giáo hóa chúng sinh, thì mọi động tác, cất chân lên để chân xuống, nên biết toàn là từ đạo tràng mà đến ở nơi pháp Phật.”

Khi Trưởng giả Duy-ma nói pháp như vậy thì năm trăm hàng trời, người đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, nên con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Trì Thế:

–Bồ-tát hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Bồ-tát Trì Thế thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ ngày trước con ở trong tịnh thất, bấy giờ ma vương Ba-tuần đối đáng Đế Thích, cùng mười hai ngàn Thiên nữ tấu nhạc hát ca mà đến chỗ con, cùng nhau lạy ngang chân con, rồi chấp tay cung kính đứng qua một phía. Con tưởng là Đế Thích nên bảo: “Đến đây tốt lắm, Kiều-thi-ca. Nhưng phước đức đáng hưởng cũng đừng buông thả. Phải xét năm dục vô thường để cầu pháp thiện. Đem thân thể tính mạng và tài sản mà thực hiện sự bền chắc.”

Ma vương liền thưa với con: “Kính bạch Chánh sĩ! Xin hãy nhận mười hai ngàn Thiên nữ này để giúp việc quét tước.”

Con bảo: “Kiều-thi-ca! Đừng đem vật phi giới pháp đến cho Sa-môn Thích tử. Những Thiên nữ này không phải là vật thích nghi với tôi.”

Nói chưa xong thì Trưởng giả Duy-ma đến, thưa với con: “Người này không phải

Đế Thích, mà là ma vương đến quấy phá Bồ-tát đó. Tức thì trưởng giả bảo ma vương: “Hãy cho ta những Thiên nữ này. Ta thì nhận được.”

Ma vương kinh sợ, nghĩ trưởng giả này chắc sẽ não hại mình. Ma vương muốn tàng hình trốn đi mà không tàng hình được. Cùng tận thân lực, ma vương vẫn không thể trốn đi. Thì nghe trong không gian có tiếng bảo: “Ba-tuần, hãy đem Thiên nữ cho đi thì mới đi được.”

Ma vương vì sợ nên miễn cưỡng mà cho. Trưởng giả Duy-ma bảo các Thiên nữ: “Ma vương đã đem các người cho ta, vậy các người nên phát tâm Bồ-đề vô thượng.” Trưởng giả liền thích nghi mà thuyết pháp cho họ phát tâm.

Lại bảo: “Các người đã phát tâm rồi thì có cái vui của chánh pháp có thể vui được, không cần vui theo năm dục nữa.”

Các Thiên nữ hỏi: “Vui theo chánh pháp là thế nào?”

Trưởng giả nói: “Là thích tin Phật, thích nghe Pháp, thích cúng Tăng, thích rời năm dục, thích xét năm uẩn như giặc thù, thích xét bốn đại như rắn độc, thích xét sáu giác quan như xóm vắng, thích giữ gìn tâm Bồ-đề, thích tạo lợi ích cho chúng sinh, thích kính thờ sư trưởng, thích bố thí rộng rãi, thích giữ giới bền chắc, thích ôn hòa nhẫn nhục, thích siêng năng tập hợp căn lành, thích thiền định không có loạn động, thích tuệ sáng không có dơ bẩn, thích mở rộng tâm Bồ-đề, thích chiến thắng quân ma, thích đoạn tuyệt phiền não, thích làm sạch thế giới, vì thích thành tựu tướng hảo mà tu tập mọi thứ công đức, thích trang nghiêm đạo tràng, thích nghe giáo pháp sâu xa mà không sợ, thích ba cửa giải thoát mà không thích phi thời, thích gần đồng học và thích tâm không tức giận, không tạo chướng ngại đối với những người không phải đồng học, thích nâng đỡ bạn ác và thích thân gần tri thức thiện, thích tâm vui mừng thanh tịnh, thích tu vô lượng các pháp giác phần. Như thế đó là sự vui thích chánh pháp của Bồ-tát.”

Bấy giờ, Ba-tuần bảo các Thiên nữ: “Ta muốn cùng các người trở về Thiên cung.”

Các Thiên nữ nói: “Ông đã đem chúng tôi cho vị cư sĩ này, lại có cái vui chánh pháp làm cho chúng tôi rất thích rồi, chúng tôi không còn thích cái vui của năm dục nữa.”

Ma vương nói: “Thưa cư sĩ, xin phóng xả những Thiên nữ này. Vì cho người tất cả, đó là Bồ-tát.”

Trưởng giả Duy-ma nói: “Rồi, ta đã phóng xả rồi đó, nhà ngươi đem họ đi đi. Ấy là để làm cho tất cả chúng sinh được hoàn hảo về ước nguyện chánh pháp.”

Các Thiên nữ hỏi Trưởng giả Duy-ma: “Chúng tôi nên ở Thiên cung theo cách nào?”

Trưởng giả Duy-ma nói: “Các chị, có một pháp môn tên là Ngọn đèn vô tận, các chị nên tu học. Ngọn đèn vô tận là như một ngọn đèn đốt cháy cả trăm cả ngàn ngọn đèn, làm cho tối tăm đều sáng lên cả và cái sáng ấy không bao giờ cùng tận. Như thế, các chị, một vị Bồ-tát mở mắt dẫn đường cho cả trăm cả ngàn chúng sinh, làm cho họ phát tâm Bồ-đề vô thượng, thế nhưng tâm Bồ-đề vô thượng của vị Bồ-tát ấy vẫn không cùng tận, mà tùy pháp mình nói còn tự tăng thêm mọi thứ pháp thiện, như thế gọi là ngọn đèn vô tận. Các chị ở Thiên cung, vẫn đem ngọn đèn vô tận này làm cho vô số Thiên tử, Thiên nữ phát tâm Bồ-đề vô thượng, thì thế là báo đáp ân đức của Phật, lại rất lợi ích cho cả chúng sinh.”

Lúc ấy các Thiên nữ đem đầu mặt lạy ngang chân Trưởng giả Duy-ma, rồi theo ma vương trở về Thiên cung. Trong chốc lát họ ẩn mất tất cả.

Bạch Thế Tôn! Trưởng giả Duy-ma có thần lực tự tại và trí tuệ hùng biện như vậy, nên con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Trưởng giả tử Thiện Đức:

–Trưởng giả tử hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Trưởng giả tử Thiện Đức thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ ngày trước con thiết lập hội đại thí nơi nhà cha con cho phép, hiến cúng tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, ngoại đạo, những người nghèo khổ, thấp kém, cô độc, hành khát, kỳ hạn đủ bảy ngày. Bấy giờ Trưởng giả Duy-ma đến hội đại thí, bảo con: “Trưởng giả tử, hội đại thí thì không nên như ông thiết lập. Hãy làm hội pháp thí, cần gì hội tài thí như thế này.”

Con hỏi: “Thưa cư sĩ, hội pháp thí là thế nào?”

Trưởng giả trả lời: “Hội pháp thí thì không trước không sau, một lúc mà hiến cúng tất cả chúng sinh, đó là hội pháp thí.”

Con hỏi: “Như thế là thế nào?”

Trưởng giả nói: “Vì tuệ giác Bồ-đề mà khởi lên tâm Từ. Vì cứu vớt chúng sinh mà khởi lên tâm Bi. Vì giữ chánh pháp mà khởi lên tâm Hỷ. Vì thâm giữ trí tuệ mà khởi lên tâm Xả. Vì thâm những kẻ tham lẫn mà khởi lên Thí độ (Bố thí ba-la-mật). Vì giáo hóa những kẻ phạm giới mà khởi lên Giới độ. Đem sự vô ngã mà khởi lên Nhẫn độ. Đem sự bất kể thân tâm mà khởi lên Tinh tấn độ. Đem Bồ-đề vắng lặng mà khởi lên Thiền độ. Vì sự toàn trí mà khởi lên Tuệ độ. Vì giáo hóa chúng sinh mà khởi lên không. Vì không bỏ hữu vi mà khởi lên vô tướng. Vì thị hiện thọ sinh mà khởi lên vô tác. Vì hộ trì chánh pháp mà khởi lên diệu lực nơi phương tiện. Vì hóa độ chúng sinh mà khởi lên bốn Nhiếp pháp. Vì kính thờ tất cả mà khởi lên sự trừ khử ngạo mạn. Đem thân thể, tính mạng và tài sản không bền chắc mà khởi lên thân thể, tính mạng và tài sản bền chắc. Nơi sáu sự tướng niệm mà khởi lên tướng niệm. Nơi sáu cách hòa kính mà khởi lên tâm ngay thẳng, chân chất. Vì đúng đắn làm lành mà khởi lên cách sống trong sạch. Đem tâm trong sạch hoan hỷ mà khởi lên sự thân gần Hiền thánh. Vì không ghét kẻ ác mà khởi lên tâm thuần hóa. Vì sự xuất gia mà khởi lên tâm sâu xa. Vì sự làm đúng với lời nói mà khởi lên đa văn. Vì sự không tranh cãi mà khởi lên ở chỗ vắng lặng. Vì hướng tới tuệ giác của Phật mà khởi lên sự ngồi yên. Vì cởi mở sự ràng buộc nơi chúng sinh mà khởi lên sự tu hành. Vì sự đầy đủ tướng hảo và làm thanh tịnh cõi Phật mà khởi lên nghiệp phước. Vì để biết tâm lý của chúng sinh, thuyết pháp thích ứng, mà khởi lên nghiệp trí. Vì biết các pháp, không lấy không bỏ, nhập vào đồng nhất, mà khởi lên nghiệp tuệ. Vì đoạn mọi phiền não, mọi chướng ngại, mọi bất thiện, mà khởi lên mọi nghiệp thiện. Vì được tất cả trí tuệ và tất cả pháp thiện mà khởi lên mọi pháp hỗ trợ tuệ giác của Phật. Như thế, thiện nam, gọi là hội pháp thí. Bồ-tát ở nơi hội pháp thí như vậy là bậc thí chủ vĩ đại, cũng là ruộng phước của toàn thể thế gian.”

Bạch Thế Tôn! Khi Trưởng giả Duy-ma nói pháp này thì trong chúng Bà-la-môn có hai trăm người phát tâm Bồ-đề vô thượng. Còn con, bấy giờ tâm được thanh tịnh và con tán dương là chưa từng có. Con cúi đầu lạy ngang chân Trưởng giả Duy-ma và cởi ra kính dâng trưởng giả xâu chuỗi ngọc trị giá cả trăm cả ngàn lạng vàng, nhưng trưởng giả không nhận.

Con nói: “Kính thưa cư sĩ, xin nhận cho con rồi cho ai thì tùy ý.”

Bấy giờ trưởng giả mới nhận chuỗi ngọc, chia làm hai phần, đem một phần cho

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

người hành khát thấp nhất trong hội đại thí, đem một phần dâng Đức Như Lai Nan Thắng. Tất cả các chúng trong hội đại thí đều thấy thế giới Quang minh, thấy Đức Như Lai Nan Thắng, thấy nửa râu chuỗi ngọc ở thế giới ấy biến thành đài ngọc bốn trụ, bốn phía đều được trang sức, không ngăn che nhau. Trưởng giả Duy-ma hiện thân biến rồi nói: “Nếu người cho tâm ý bình đẳng, thì cho một người hành khát thấp nhất cũng như hiến lên ruộng phước Phật-đà, không khác gì cả. Hễ tâm đại Bi bình đẳng, không cầu quả báo, thì như thế gọi là pháp thí toàn hảo.” Trong thành, một kẻ hành khát thấp nhất thấy thần lực ấy và nghe lời nói ấy, cũng phát tâm Bồ-đề vô thượng. Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Như thế, các vị Bồ-tát ai cũng thưa với Phật về trường hợp cũ, thuật lại lời nói của Trưởng giả Duy-ma và cùng nói không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy.